**Phan Đăng Lưu Tấm gương sáng về lòng kiên trung,bất khuất của người chiến sĩ cộng sản**

**Nguyễn Thị Hồng Vui**

Cuộc đời hoạt động cách mạng oanh liệt của đồng chí Phan Đăng Lưu là tấm gương sáng ngời về lòng kiên trung, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản; về sự hy sinh trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

\* \* \*

Đồng chí Phan Đăng Lưu sinh ngày 5-5-1902 ở thôn Đông, xã Tràng Thành (nay là xã Hoa Thành), huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trong một gia đình nho học, có truyền thống yêu nước. Ông nội là Phan Đăng Định, một nhà nho nghèo làm nghề phong thủy và bốc thuốc chữa bệnh, cả đời chỉ tâm niệm tiết tháo nhà nho, nhân hậu cứu giúp mọi người. Ông ngoại là cụ cử (cử nhân) Trần Danh Tiêu - nổi tiếng hay chữ và có nhiều đóng góp cho các cuộc khởi nghĩa của các lãnh tụ văn thân tại quê nhà. Cha anh là ông Phan Đăng Dư, một nhà nho yêu nước. Ông đã từng tham gia cuộc khởi nghĩa chống Pháp do cụ Chu Trạc, một cử nhân võ trang trong làng (Tràng Thành) chỉ huy. Mẹ là Trần Thị Liễu, một người thông minh, có học chữ Nho, yêu chồng, thương con và chăm lo việc gia đình. Phan Đăng Lưu là con trai cả trong gia đình. Từ thuở ấu thơ, Phan Đăng Lưu đã được giáo dục trong truyền thống ý chí tự chủ, tự cường của gia đình; chí khí quật cường, oanh liệt của các bậc anh hùng, nghĩa sĩ trong những phong trào đấu tranh, khởi nghĩa chống thực dân Pháp và bè lũ tay sai ở quê hương; truyền thống đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau bảo vệ quê hương, đất nước của nhân dân... Những truyền thống tốt đẹp của gia đình và quê hương đã góp phần hình thành nhân cách một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, kiên cường Phan Đăng Lưu.

 **1. Từ một thanh niên yêu nước trở thành đảng viên Đảng Phục Việt và chiến sĩ cách mạng chuyên nghiệp**

Sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước tại một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Phan Đăng Lưu đã thể hiện tư chất thông minh và ấp ủ hoài bão đưa nước ta theo con đường phát triển tự do, độc lập nhằm mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.

Tốt nghiệp tiểu học, anh thi vào trung học. Khi học hết năm đầu bậc trung học tại Trường Quốc học Huế, anh quyết định thi vào Trường Canh nông thực hành ở Tuyên Quang, vì anh cho rằng “Người trí thức không chỉ nghĩ đến danh lợi cho riêng mình, mà phải lo điều ích nước, lợi dân. Muốn vì lợi ích của nhân dân, của quê hương mình thì tốt nhất là vào học trường Canh nông, vì nước ta là nước nông nghiệp, nhân dân ta tuyệt đại đa số là nông dân, nghề nông là gốc của nước... Hiện nay ích nước, lợi dân không gì bằng mở mang nông nghiệp, mà muốn thế, thì phải thâu thái những cái hay của các nước văn minh trong nghề đó”(1). Tốt nghiệp hạng ưu, năm 1923, anh được bổ trí làm việc ở trạm nghiên cứu tơ tằm Thanh Ba, Phú Thọ, một năm sau, tháng 9 - 1925, Phan Đăng Lưu chuyển về làm việc ở Sở Canh nông Nghệ An. Đây là cuộc thuyên chuyển công tác ghi mốc thời điểm anh bắt đầu bước vào con đường hoạt động cách mạng vì dân, vì nước.

Về Nghệ An công tác, Phan Đăng Lưu được gặp gỡ và trao đổi thường xuyên với bạn bè và các cán bộ lãnh đạo của Hội Phục Việt như Trần Phú, Hà Huy Tập, Ngô Đức Diễn, Trần Văn Tăng,... Từ đó, Phan Đăng Lưu tích cực tham gia các hoạt động yêu nước ở thành phố Vinh. Những người hoạt động trong tổ chức Phục Việt thấy Phan Đăng Lưu là một trí thức yêu nước và có khát vọng đem lại độc lập cho dân tộc, đồng thời Phan Đăng Lưu cũng nhận thấy Phục Việt là một tổ chức tích cực, hoạt động vì độc lập, tự do, hạnh phúc của đồng bào, chính vì vậy, cuối năm 1925, Phan Đăng Lưu đã gia nhập Hội Phục Việt.

 Phan Đăng Lưu được Hội Phục Việt giao nhiệm vụ cùng một số giáo viên Trường Quốc học Vinh mở lớp học ban đêm ở Nhà máy Trường Thi để nâng cao trình độ chính trị, văn hóa cho công nhân, nông dân trong vùng. Vừa thực hiện nhiệm vụ được giao, anh vừa tranh thủ từng giờ từng phút nghiên cứu, học tập, mở rộng hiểu biết, nhằm nâng cao trình độ, kiến thức của mình.

Anh say sưa nghiên cứu, học hỏi đến mức sao nhãng công việc của một công chức. Chính quyền thực dân đã nghi ngờ và chuyển anh đi làm việc ở các nơi như Linh Cảm (Hà Tĩnh), rồi đến Phúc Phong (Bình Định), Di Linh và Đà Lạt (Lâm Đồng), những nơi khó khăn cho hoạt động cách mạng nhằm tách anh ra khỏi tổ chức và các hoạt động yêu nước, chống phá chính quyền thực dân. Nhưng dù ở đâu, anh cũng tổ chức hoạt động yêu nước, chống bọn chủ sự Pháp. Ngày 30-6- 1927, Phan Đăng Lưu bị thải hồi vì “có những hành động vô kỷ luật liên tiếp”(2). Đây là dấu mốc chấm dứt nghề công chức bất đắc dĩ của Phan Đăng Lưu.

Trở lại quê hương, anh được Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Đảng phân công xây dựng cơ sở tại Yên Thành, Nghệ An. Theo sự phân công, Phan Đăng Lưu gặp gỡ các bạn hữu, tuyên truyền, giáo dục, vận động họ. Anh đem sách báo, tài liệu tiến bộ về Yên Thành phổ biến, bồi dưỡng những người hăng hái nhất, kết nạp họ vào tổ chức Đảng. Chỉ sau thời gian ngắn, anh đã xây dựng được đại tổ ở Yên Thành gồm các tiểu tổ Tràng Thành, Kim Thành, Bút Trận, Cự Phú.

Từ một công chức, đồng chí đã trở thành nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp trong tổ chức Tân Việt, được bầu làm Ủy viên Thường vụ của tổ chức này (7-1928). Phan Đăng Lưu có nhiều cống hiến to lớn cho Tân Việt trên các mặt tham gia hoạch định đường lối, phát triển tổ chức, đào tạo cán bộ và đặc biệt là góp phần có tính quyết định vào việc định hướng phát triển Tân Việt theo đường lối thanh niên, tích cực vận động hợp nhất Tân Việt với Thanh niên.

Qua nhiều năm hoạt động cách mạng, Phan Đăng Lưu đã trưởng thành từ một đảng viên và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Tân Việt Cách mạng Đảng (tiền thân là Hội Phục Việt), đồng chí đã trở thành đảng viên và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam), đồng chí được giao giữ trọng trách Xứ ủy viên Xứ ủy Trung kỳ (1936 - 1937), Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1937 - 1939). Khi toàn bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị bắt (1940), chỉ còn một mình Phan Đăng Lưu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam, duy trì phong trào cách mạng. Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng đều nổi tiếng là người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có nhiều cống hiến to lớn cho Đảng và cho nhân dân.

**2. Người chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất**

Giữa tháng 9 - 1929, Phan Đăng Lưu bí mật rời Hải Phòng để sang Trung Quốc tiếp tục đàm phán với Tổng bộ Hội Thanh niên về vấn đề hợp nhất các tổ chức Đảng. Tuy nhiên, do có kẻ phản bội chỉ điểm, đồng chí bị mật thám Pháp theo dõi và bị bắt đưa về giam ở Nhà lao Vinh.

Trong thời gian bị giam ở Nhà lao Vinh, chống lại chế độ hà khắc của nhà lao, đồng chí Phan Đăng Lưu đã cùng các tù nhân đấu tranh bằng cách tuyệt thực, đòi bọn giám ngục phải thực hiện các yêu cầu: không được ăn bớt cơm tù nhân, không bắt tù nhân ăn thức ăn thiu thối, không lấy đồ đạc của người nhà gửi vào, cho tù nhân được tắm rửa, được đọc sách báo, được gặp người nhà vào thăm, buổi sáng phải mở cửa để tù nhân ra sân đi dạo(3)... Kết quả của 5 ngày đấu tranh kiên quyết, bọn giám ngục tại Nhà lao Vinh đã phải nhượng bộ và buộc phải chấp nhận những yêu sách đó.

Tại Nhà lao Vinh, kẻ thù đã dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, tra tấn… để khai thác thông tin của Đảng từ Phan Đăng Lưu nhưng chúng đã hoàn toàn thất bại. Chúng bắt đồng chí phải viết bản khai nhiều lần. Đáp ứng những yêu cầu của địch nhưng với sự thông minh và khéo léo của mình, những bản khai của Phan Đăng Lưu luôn đảm bảo vẫn giữ bí mật tuyệt đối của Đảng.

Không thể khai thác thêm được điều gì, ngày 21-11-1929, tòa Nam án tỉnh Nghệ An đưa Phan Đăng Lưu ra xét xử về tội làm chính trị, chống đối nhà nước, trốn đi nước ngoài… và kết án đồng chí 3 năm tù khổ sai - mức án cao nhất giành cho những người lãnh đạo Đảng Tân Việt và đày đi Buôn Ma Thuột.

Nhà đày Buôn Ma Thuột do thực dân Pháp xây dựng để giam giữ, tra tấn, hành hạ những người “chống lại chính quyền bảo hộ”. Đây còn là nơi thiên nhiên khắc nghiệt với rừng thiêng nước độc, nhiều rừng rậm, địa hình bị chia cắt, tù nhân khó trốn thoát. Về mặt dân cư, Buôn Ma Thuột là vùng có nhiều dân tộc ít người chung sống, có ngôn ngữ, phong tục, tập quán khác nhau, trình độ dân trí thấp, không biết chữ quốc ngữ, bị thực dân Pháp đầu độc, chia rẽ mất đoàn kết, do đó có thể dễ dàng cô lập những người tù chính trị… Tuy nhiên, chính tại nơi “địa ngục trần gian”, nơi đày ải kinh hoàng ấy, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đồng chí Phan Đăng Lưu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia Ban lãnh đạo nhà tù.

Nhằm làm suy nhược thể lực và giảm sút ý chí chiến đấu của những người tù, cai ngục tại nhà đày Buôn Ma Thuột đã bắt tù nhân phải làm việc khổ sai: làm nhà tù, mở đường chiến lược, xây dựng nhà cửa, cầu cống, doanh trại cho quân đội, làm vườn, trồng cây cho những tên công sứ và quản ngục. Họ bị hành hạ cả về thể xác lẫn tinh thần. Trước thực trạng đó, Phan Đăng Lưu đã cùng các đồng chí trong Ban lãnh đạo nhà tù tổ chức đấu tranh đòi cải thiện dần chế độ sinh hoạt hằng ngày. Với những chứng cứ rõ ràng và sự kiên quyết, cuộc đấu tranh bước đầu thu được một số thắng lợi. Cũng từ đó, nhiều cuộc đấu tranh dưới các hình thức khác nổ ra cả ở nhà đày và trên các công trường.

Không những thế, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phan Đăng Lưu, cuộc đấu tranh của tù nhân ở nhà đày Buôn Ma Thuột còn được tiến hành với nhiều hình thức sáng tạo và đạt hiệu quả cao đó là viết báo gửi ra ngoài đăng để tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với tù nhân, qua đó phát động bên ngoài ủng hộ cuộc đấu tranh của tù nhân; viết thư gửi Ủy ban vận động ân xá tù chính trị Đông Dương… Phan Đăng Lưu trực tiếp viết thư cho một tờ báo Pháp tại Sài Gòn để tố cáo sự thật về chế độ tàn bạo đối với tù nhân ở nhà đày Buôn Ma Thuột. Sự thật ở nhà đày Buôn Ma Thuột được phơi bày trên báo chí gây xôn xao dư luận tại Sài Sòn. Bọn chúa ngục buộc phải đáp ứng phần lớn yêu cầu đấu tranh của tù nhân như: không được đánh đập tù nhân, cho họ được xem sách báo, nhận tiền nong và quà cáp của gia đình…

Nhận thấy phần lớn lính gác ở nhà đày Buôn Ma Thuột là người Êđê, không biết nói tiếng Việt, dễ bị chia rẽ và kích động, gây mất đoàn kết, đồng chí Phan Đăng Lưu đã tự học tiếng Êđê. Chỉ trong một thời gian ngắn, đồng chí đã nói thạo tiếng Êđê để tuyên truyền, giải thích cho lính coi ngục là người Êđê hiểu về chính sách tàn bạo của thực dân, của chúa ngục, giác ngộ họ về lòng yêu nước, căm thù thực dân Pháp xâm lược; đồng thời bí mật tổ chức đường dây liên lạc giữa nhà đày Buôn Ma Thuột với bên ngoài, trong đó, đáng chú ý nhất là Tòa soạn báo Tiếng Dân do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút tại Huế…

Là người có tinh thần ham học, Phan Đăng Lưu đã bất chấp những khó khăn của lao tù, luôn nêu cao tinh thần tự học không ngừng để nâng cao trình độ, hiểu biết mọi mặt, phục vụ sự nghiệp cách mạng. Những tin tức rất rời rạc từ bất kỳ mảnh giấy, tờ báo nào nhặt được trong tù đều được Phan Đăng Lưu tập hợp lại và với khả năng khái quát, suy luận của mình, đồng chí đã xâu chuỗi các sự kiện một cách rất lôgic, hợp lý. Đồng chí còn đem vốn hiểu biết của mình thường xuyên truyền tải đến tù nhân, giúp anh em trong tù nâng cao trình độ chính trị, hiểu biết về thời cuộc. Cùng với đó là những câu chuyện hóm hỉnh, hàm súc, trí tuệ và đầy ý nghĩa, qua đó củng cố tinh thần cách mạng và chí khí chiến đấu của các chiến sĩ cộng sản và tù nhân.

Giữa năm 1936, phong trào đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ và thả tù chính trị dấy lên ở Pháp và Đông Dương. Phan Đăng Lưu được ra tù, nhưng vẫn bị quản thúc ở quê nhà.

Tại Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11-1940), quyết định hoãn khởi nghĩa Nam kỳ và giao cho Phan Đăng Lưu trở lại Nam kỳ truyền đạt quyết định đó cho Xứ ủy Trung kỳ và Nam kỳ. Ý kiến của Trung ương chưa kịp truyền đạt thì kế hoạch khởi nghĩa bị bại lộ. Vừa vào tới Sài Gòn, đến một cơ sở ở chợ Lớn, bắt liên lạc với Xứ ủy, đồng chí Phan Đăng Lưu bị bọn thực dân Pháp vây bắt vào tối ngày 22-11-1940. Chúng đưa đồng chí về giam tại Khám Lớn Sài Gòn.

Biết Phan Đăng Lưu là một trong những cán bộ cao cấp của Đảng, phụ trách lãnh đạo trực tiếp cách mạng Nam kỳ, thực dân Pháp đã áp dụng mọi thủ đoạn tàn nhẫn để bắt đồng chí phải khai báo những bí mật của cách mạng. Tuy nhiên, với những kinh nghiệm trong quá trình lăn lộn để hoạt động cách mạng và tinh thần kiên trung, bất khuất, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đồng chí Phan Đăng Lưu vẫn giữ thái độ bình tĩnh, trước sau không hề khai báo điều gì làm phương hại đến cách mạng.

Trong tù, Phan Đăng Lưu vẫn giữ vững niềm tin, niềm hy vọng tuyệt đối vào sự nghiệp của Đảng. Đồng chí đã truyền ngọn lửa cách mạng cho đồng đội và anh em tù nhân; dạy cho anh em tù nhân học văn hóa, học tiếng Trung Quốc, học hát các bài ca cách mạng…

Biết không thể khuất phục ý chí của Phan Đăng Lưu, 5 tháng sau, ngày 3-3-1941, thực dân Pháp đưa đồng chí ra xét xử cùng với một số đồng chí khác. Trước tòa án của bọn thực dân, Phan Đăng Lưu không ngần ngại kết tội thực dân Pháp, bảo vệ chính nghĩa cuộc cách mạng, thể hiện lòng yêu nước và ý chí đánh giặc của toàn thể nhân dân Việt Nam. Phan Đăng Lưu ngẩng cao đầu tuyên bố: “Đế quốc Pháp còn xâm lược, còn áp bức bóc lột đất nước chúng tôi thì nhân dân chúng tôi còn nổi dậy làm cách mạng cho tới thắng lợi hoàn toàn”(4).

Trên đường từ tòa án về khám lớn, Phan Đăng Lưu đã phân tích cho những người lính áp giải biết đâu là chính nghĩa, đâu là phi nghĩa. Khi đó, hai bên đường rất đông người dân, Phan Đăng Lưu đã đọc rất to câu đối thể hiện khí phách anh hùng bất khuất để tiếp thêm ý chí chiến đấu cho các chiến sĩ và nhân dân:

Yêu nước xá gì, chỉ có tinh thần còn sống mãi

Ra quân chưa thắng, nguyện đem tâm sự gửi đời sau.

Dù cái chết đã được báo trước, nhưng những ngày cuối đời của người chiến sĩ cộng sản không phải là sự tuyệt vọng. Thái độ ấy được thể hiện qua lá thư cuối cùng đồng chí gửi cho con trai của mình: “Dẫu sao chăng nữa ba vẫn thanh thản đón nhận số phận đã giành cho mình và chịu đựng một cách ngoan cường”(5). Đồng chí an ủi vợ con và những người thân hãy can đảm lên trước hy sinh của mình: “Nhưng con thân yêu! Đừng phiền muộn con nhé! Con hãy gắng lau nước mắt cho mẹ con! Con hãy an ủi tất cả mọi người trong gia đình! Nhất là con đừng có chạy chọt mà uổng công vô ích!”(6).

 Đêm ngày 26-8-1941, Phan Đăng Lưu cùng một số đồng chí lãnh đạo của Đảng bị thực dân Pháp âm thầm đưa đi thủ tiêu tại trường bắn Ngã Ba Giồng, Hóc Môn, Gia Định.

**3. Đồng chí Phan Đăng Lưu - Tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng**

Đó là tấm gương đạo đức tận trung với nước, tận hiếu với dân; còn sức còn làm việc vì Đảng, vì dân; còn sống còn cống hiến cho Đảng, cho dân; tuyệt đối không màng tới vòng danh lợi. Tất cả đều bắt nguồn ở đồng chí có niềm tin tưởng tuyệt đối của Đảng, vào sự thắng lợi tất yếu của cách mạng dưới sự đưa đường chỉ lối của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Phẩm chất đạo đức đó đã nuôi dưỡng chí khí chiến đấu của đồng chí Phan Đăng Lưu, thôi thúc đồng chí luôn đứng trên thế tiến công cách mạng dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, từ khi còn là một thanh niên yêu nước cho đến khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản trong lao tù đế quốc và đến tận những phút giây cuối cùng hy sinh anh dũng trên pháp trường... Bảo đảm cho sự trường tồn và phát triển của Đảng là mệnh lệnh mà đồng chí phải nghiêm chỉnh chấp hành, dù phải hy sinh lợi ích cá nhân vì biết rằng còn Đảng là còn cách mạng nhất định thắng lợi. Nổi bật nhất về niềm tin và sự hy sinh ấy là sự kiện đồng chí Phan Đăng Lưu đã góp phần tiến cử đồng chí Trường Chinh vào chức vụ cao nhất trong Đảng (Tổng Bí thư) mặc dù khi đó đồng chí Trường Chinh mới chỉ là Ủy viên Xứ ủy Bắc kỳ. Tấm gương đạo đức hết lòng vì Đảng, vì dân, chí công vô tư ấy của đồng chí Phan Đăng Lưu thật là cao cả.

Khi được giác ngộ cách mạng, Phan Đăng Lưu nhận thức rõ trách nhiệm của mình là phải gần gũi nhân dân, hiểu được tâm tư nguyện vọng của nhân dân để mở mang trí óc cho nhân dân, hướng dẫn nhân dân đi theo con đường cách mạng. Ở Vinh, đồng chí luôn gần gũi và giác ngộ con đường cách mạng cho những người nông dân, công nhân, thanh niên, trí thức. Ở nhà tù Buôn Ma Thuột, đồng chí tranh thủ những lúc gần gũi để tỉ tê cùng các bạn tù, cảm hóa lính gác ngục người Ê đê để đem ánh sáng của Đảng soi rọi tâm hồn họ, dìu dắt họ đi theo cách mạng. Ở Huế, đồng chí lân la nói chuyện với người phu xe, người dân lao động để hỏi han, tìm hiểu đời sống và nguyện vọng của họ. Thường xuyên gặp gỡ các tầng lớp trí thức, các bạn thanh niên, học sinh, công chức, các nhân sĩ, các nhà khoa bảng, tu hành, để thuyết phục họ đi theo con đường cách mạng của Đảng. Đa số những người trong họ đều coi đồng chí là người bạn chân thành, người cố vấn sáng suốt của họ.

Trong những năm 1936 - 1939, để cứu dân, cứu nước, Phan Đăng Lưu thường xuyên tổ chức mở các lớp học với nhiều trình độ khác nhau để tạo điều kiện cho lớp trẻ, bạn bè, đồng chí học tập, tích cực đọc các sách báo tiến bộ, bỏ lối học suông, học gắn với hành. Nhiều đồng chí được Phan Đăng Lưu dìu dắt đã trở thành những nhà hoạt động cách mạng, cán bộ lãnh đạo cao cấp trong Đảng và Nhà nước ta như Phan Đăng Tài, Nguyễn Oanh, Nguyễn Vịnh (Nguyễn Chí Thanh), Tố Hữu, Bùi San...

Ở Phan Đăng Lưu tấm gương đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư luôn thống nhất và là sự biểu hiện toàn diện, cụ thể của tấm gương đạo đức tận trung với nước, tận hiếu với dân. Tự học miệt mài trong sách báo Đông, Tây, kim, cổ, trong tổng kết kinh nghiệm công tác hàng ngày với đồng chí, bạn bè, nhân dân, để tích lũy cho mình vốn hiểu biết cần thiết để cứu nước, cứu dân. Chỗ ở và nơi làm việc của đồng chí chất đầy các loại sách, báo chí... Đồng chí luôn giành dụm chi tiêu để mua sách, báo. Đọc đến đâu đồng chí luôn ghi chép, tổng hợp kiến thức đến đấy. Cả trong lao tù đế quốc, thấy ở đâu những mảnh báo nhỏ, mảnh giấy vụn rơi vãi, đồng chí đều đem nhặt về sử dụng một cách hợp lý. Ngoài giờ đi phổ biến nghị quyết của Đảng, thuyết phục, vận động tổ chức quần chúng là đồng chí lao ngay vào học tập, nghiên cứu, không bỏ phí giây phút nào. Đồng chí nghiên cứu đủ loại sách, báo, từ Nho học đến Tân học, từ khoa học tự nhiên đến khoa học chính trị - xã hội bằng cả tiếng Trung Quốc và tiếng Pháp, sâu sắc nhất và thường xuyên nhất là các sách báo của chủ nghĩa Mác - Lênin, của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, của Quốc tế Cộng sản, đường lối chính sách của Đảng và tình hình thế giới.

Những ngày cuối đời trong xà lim án chém, Phan Đăng Lưu vẫn linh hoạt sáng tạo tổ chức trao đổi, đúc rút kinh nghiệm về cuộc khởi nghĩa Nam kỳ với các đồng chí trong tù; vẫn hết lòng chăm sóc, thương yêu những đồng chí bị kẻ thù tra tấn dã man, tàn bạo; vẫn truyền và khơi dậy ý chí bất khuất, kiên cường với niềm lạc quan tin tưởng vào ngày mai toàn thắng của cách mạng cho những đồng chí còn ở lại. Đồng chí cũng không quên viết thư về nhà để động viên, an ủi những người thân trong gia đình trên tinh thần của một người cộng sản chân chính.

Ba mươi chín năm tuổi đời, gần 20 năm hoạt động cách mạng liên tục và sôi nổi, đồng chí Phan Đăng Lưu đã hiến dâng trọn đời mình vì cách mạng, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng chí là tấm gương sáng cổ vũ, động viên các thế hệ người Việt Nam trong cuộc đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân.

**Chú thích**

1. Tiểu sử đồng chí Phan Đăng Lưu (Sơ thảo), bản đánh máy, Hà Nội, 1971, tr.5.

2. Phan Đăng Lưu, Tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.70.

3. Đức Vượng, Nguyễn Đình Nhơn: Những người cộng sản trẻ tuổi, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr.108; Vũ Tiến Quỳnh: Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình - bình luận văn hóa của các nhà văn và các nhà nghiên cứu Việt Nam, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1998, tr.137 -138.

4. Ngô Nhật Sơn: Đồng chí Phan Đăng Lưu, Nxb Nghệ Tĩnh, 1987, tr.59.

5, 6. Báo Nhân dân, số 31(129), ngày 28-7-1991.